

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ
VIỄN THÔNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15 - 47

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông được thành lập theo Quyết định số 939/QĐ-TCBĐ ngày 11 tháng 10 năm 2000 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000382 ngày 31 tháng 5 năm 2001 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 12 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở.

Trụ sở chính

- Địa chỉ hoạt động : Lô liền kề 14, ô 2526 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ giao dịch : Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3 5 184 070
- Fax : (84-4) 3 5 184 071

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 04 tháng 10 năm 2012:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Thi công lắp đặt các cột cao đến 110m; thi công lắp đặt trạm biến áp đường dây tải điện thế 220 KV;
- Dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Dịch vụ trông giữ phương tiện;
- Khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhẹ viễn thông, điện tử tin học, các hệ thống chống sét;
- Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa, thiết bị;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, thiết kế mạng máy tính mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát;
- Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông (trạm đài thu phát, hệ thống cáp, cột ăng ten, trang âm, hệ thống phòng chống sét); điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước;
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Gia công cơ khí, chế tạo sản xuất và lắp đặt cột cao thông tin;
- Mua bán hàng điện lạnh, điện gia dụng;
- Lắp đặt thi công các đường dây tải điện đến 35 KV;
- Xây lắp các công trình phát thanh truyền hình;
- Kinh doanh nhà, môi giới kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Thi công xây lắp các công trình đường bộ, giao thông vận tải, thủy lợi, thủy điện, nhà tiền chế, sân bay, bến cảng;
- Dịch vụ kỹ thuật và đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông;
- San lấp mặt bằng và hoàn thiện các công trình xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương tiện (đường bộ, đường sắt, đường thủy);
- Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau: Vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Vận tải khách du lịch; Vận tải khách bằng taxi;
- Mua bán và cho thuê ô tô các loại;
- Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, điện lực, tin học, môi trường;
- Mua bán trang thiết bị y tế;
- Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình ngầm (viễn thông, điện lực);
- Mua bán hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy hải sản (trừ lâm sản Nhà nước cấm);
- Thi công lắp đặt và vận hành các loại hình sân khấu bao gồm: Sân khấu truyền hình, sân khấu biểu diễn nghệ thuật;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm, các sự kiện, các chương trình biểu diễn nghệ thuật (trừ các chương trình nhà nước cấm);
- Mua bán và cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy móc, trang thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực sân khấu, biểu diễn nghệ thuật, hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm;
- Thi công, lắp đặt các công trình xử lý cấp thoát nước, nước thải và chất thải các loại;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn, bán lẻ hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Buôn bán xi măng;
- Buôn bán gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Buôn bán kính xây dựng;
- Buôn bán sơn, véc ni;
- Buôn bán gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh;
- Buôn bán, bán lẻ máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư chuyên ngành môi trường;
- Sản xuất, buôn bán, bán lẻ nhiên liệu sinh học;
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
- Thiết kế phần mềm tin học.

TR
KI
Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Từ Duẩn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Lương Quý Thăng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Bùi Quốc Hưng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Thành Chung	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Bùi Trung Liễu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Hoàng Văn Chương	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015
Ông Đặng Văn Đàm	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thủy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2013
Bà Phạm Thị Minh Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015
Bà Vũ Phương Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015
Bà Hoàng Hải Đường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015
Ông Ngô Văn Hiếu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm
Ông Lương Quý Thăng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2013
Ông Hoàng Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2013
Ông Lê Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Bùi Trung Liễu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lương Quý Thăng (bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Lương Quý Thăng
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 4 năm 2016

98
H N
ON
NH
DAN
A 4
J H
DA



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 324/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 4 năm 2016, từ trang 08 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chỉ tiêu “Các khoản phải thu khác” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đang phản ánh khoản phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm, số tiền là 11.766.047.640 VND. Chúng tôi chưa thu thập được xác nhận của các đơn vị và cá nhân về khoản công nợ này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhẹ viễn thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		225.659.524.464	215.601.441.022
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.572.271.659	579.133.348
1. Tiền	111		1.572.271.659	579.133.348
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	7.057.054.362
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	-	7.057.054.362
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		191.385.681.660	188.201.771.443
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	109.711.693.857	116.100.528.291
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.819.206.649	693.154.800
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	77.136.561.936	72.689.869.134
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.468.172.723)	(1.468.172.723)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	186.391.941	186.391.941
IV. Hàng tồn kho	140		26.560.683.399	19.686.308.539
1. Hàng tồn kho	141	V.8	26.560.683.399	19.686.308.539
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		140.887.746	77.173.330
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	17.415.526	77.173.330
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		123.472.220	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30.377.513.402	30.313.407.009
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	200.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	-	200.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.045.733.494	3.284.549.165
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	4.045.733.494	3.284.549.165
<i>Nguyên giá</i>	222		7.083.607.060	7.639.980.850
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.037.873.566)	(4.355.431.685)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	2.923.290.370	4.132.737.778
<i>Nguyên giá</i>	231		12.522.714.986	12.094.473.923
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(9.599.424.616)	(7.961.736.145)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	23.126.182.489	22.662.454.908
1. Đầu tư vào công ty con	251		22.213.400.000	22.213.400.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.675.000.000	1.675.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(762.217.511)	(1.225.945.092)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		282.307.049	33.665.158
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	282.307.049	33.665.158
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		256.037.037.866	245.914.848.031

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		178.532.979.619	169.181.210.769
I. Nợ ngắn hạn	310		177.830.979.619	169.181.210.769
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	8.584.433.766	9.878.468.134
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.634.099.199	3.953.446.827
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	20.577.310.344	20.274.382.736
4. Phải trả người lao động	314		361.507.236	188.432.034
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	44.396.338.902	53.445.836.844
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	39.772.961.530	21.298.351.490
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	62.350.469.468	59.797.266.269
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	153.859.174	345.026.435
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		702.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	702.000.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		77.504.058.247	76.733.637.262
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	77.504.058.247	76.733.637.262
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.860.000.000	45.860.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.860.000.000	45.860.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.077.383.636	24.077.383.636
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.751.407.145	2.729.866.074
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.815.267.466	4.066.387.552
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.023.305.410	4.066.387.552
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		791.962.056	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		256.037.037.866	245.914.848.031

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Đức Thương

Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	89.661.348.019	126.279.180.907
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		89.661.348.019	126.279.180.907
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	81.567.465.839	116.248.029.059
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.093.882.180	10.031.151.848
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	486.118.217	383.134.710
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.379.301.719	1.300.477.723
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.843.029.300	221.532.631
8. Chi phí bán hàng	25		-	32.443.270
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.791.970.698	6.904.048.792
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		408.727.980	2.177.316.773
11. Thu nhập khác	31	VI.6	710.708.003	4.463.684
12. Chi phí khác	32	VI.7	41.718.693	1.214.662.604
13. Lợi nhuận khác	40		668.989.310	(1.210.198.920)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.077.717.290	967.117.853
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		285.755.234	536.296.424
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>791.962.056</u>	<u>430.821.429</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Đức Thương

Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.077.717.290	967.117.853
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11	1.754.368.534	1.784.306.723
- Các khoản dự phòng	03		-	1.230.024.550
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(192.038)	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(908.292.641)	(362.938.153)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.843.029.300	221.532.631
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.766.630.445	3.840.043.604
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.581.577.412)	(11.136.468.901)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.874.374.860)	5.639.549.350
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.846.039.288	(15.332.001.092)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(188.884.087)	75.827.036
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.668.249.306)	(116.147.781)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(18.841.604)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	437.957.088
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(212.708.332)	(711.939.260)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.931.965.868)	(17.303.179.956)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.306.105.455)	(66.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		281.818.182	2.727.272
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(7.057.054.362)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.057.054.362	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		636.941.853	369.961.244
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.669.708.942	(6.750.365.846)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33		83.651.704.147	109.742.128.130
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(80.396.500.948)	(96.401.673.538)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(5.609.146.340)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>3.255.203.199</i>	<i>7.731.308.252</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.992.946.273	(16.322.237.550)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	579.133.348	16.901.370.898
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		192.038	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7.572.271.659	579.133.348

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Đức Thương

Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông, tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy.
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông	Lô liền kề 14, ô 2526 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Sản xuất cấp quang, xây lắp	55,5%	55,5%	55,5%
Công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ viễn thông	Lô liền kề 14, ô 2526 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Xây lắp	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông – Xí nghiệp Tây Nguyên	Tổ 4, khối 11, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Xí nghiệp Điện nhệ Viễn thông V – Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông	Lô 21E1 Trần Nhân Tông, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp II	622/16 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông – Xí nghiệp Điện nhệ Viễn thông IV	622/16 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Trung tâm Kỹ thuật Viễn thông – Tin học	Số 18, phố Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Xí nghiệp Tư vấn – Thiết kế	Số 18, phố Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Xí nghiệp Điện nhệ Viễn thông I	Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp III	Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông	Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông	622/16 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông tại Đà Nẵng	Lô 20 Vũ Quỳnh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 67 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 87 nhân viên).

II. **NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (CFSXKDDD) cuối kỳ của từng công trình được xác định như sau:

$$\text{CFSXKDDD}_{\text{cuối kỳ}} = \text{CFSXKDDD}_{\text{đầu kỳ}} + \text{CFSXKDDD}_{\text{phát sinh trong kỳ}} - \text{Giá vốn kết chuyển}$$

$$\text{Giá vốn kết chuyển} = \text{Doanh thu phát sinh} \times (1 - \text{Tỷ lệ lãi gộp theo công trình})$$

Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định, bất động sản đầu tư

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 3 năm

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo thời gian sử dụng hữu dụng của chi phí.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3 - 5

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng (các trạm BTS) thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của bất động sản đầu tư là 10 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	598.901	9.368.562
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.571.672.758	569.764.786
Các khoản tương đương tiền	6.000.000.000	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	6.000.000.000	-
Cộng	<u>7.572.271.659</u>	<u>579.133.348</u>

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn đang được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>	-	-	7.057.054.362	7.057.054.362
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	7.057.054.362	7.057.054.362
Cộng	-	-	<u>7.057.054.362</u>	<u>7.057.054.362</u>

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	22.213.400.000	(165.217.511)	22.213.400.000	(628.945.092)
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông (i)	22.213.400.000	(165.217.511)	22.213.400.000	(628.945.092)
Công ty TNHH Xây lắp điện nhẹ viễn thông (ii)	-	-	-	-
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	1.675.000.000	(597.000.000)	1.675.000.000	(597.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Viễn thông Cần Thơ	1.078.000.000	-	1.078.000.000	-
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông	597.000.000	(597.000.000)	597.000.000	(597.000.000)
Cộng	<u>23.888.400.000</u>	<u>(762.217.511)</u>	<u>23.888.400.000</u>	<u>(1.225.945.092)</u>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017426 ngày 21 tháng 5 năm 2007 thay đổi lần 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông là 22.213.400.000 VND, tương đương 55,53% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106540781 ngày 16 tháng 5 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông là 6.800.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty chưa thực hiện góp vốn vào Công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(1.225.945.092)	(597.000.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(628.945.092)
Hoàn nhập dự phòng	463.727.581	-
Số cuối năm	<u>(762.217.511)</u>	<u>(1.225.945.092)</u>

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông (ETCC)</i>		
Mua hàng hóa, dịch vụ của ETCC trong năm	-	311.025.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho ETCC trong năm	21.000.000	-
Thu cổ tức năm trước của ETCC	152.161.790	-
Vay ngắn hạn ETCC	400.000.000	-
<i>Công ty TNHH Xây lắp điện nhệ viễn thông (LTCC)</i>		
Khối lượng xây lắp mua của LTCC trong năm	1.860.836.203	485.933.994
Doanh thu cho LTCC thuê nhà trong năm	44.821.321	-
Hàng hóa mua của LTCC trong năm	-	212.934.106

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<u>49.303.453</u>	<u>-</u>
Công ty TNHH Xây lắp điện nhệ Viễn thông	49.303.453	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>109.662.390.404</u>	<u>116.100.528.291</u>
Ban điều hành liên doanh gói thầu PK2	25.536.337.381	26.131.385.260
Thầu thiết kế và xây dựng dự án Tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Đường vành đai ngoài tại Hồ Chí Minh	25.488.418.141	34.776.209.049
Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp	12.406.229.605	14.604.111.252
Các khách hàng khác	46.231.405.277	40.588.822.730
Cộng	<u>109.711.693.857</u>	<u>116.100.528.291</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	5.819.206.649	693.154.800
Công ty Minh Phúc	4.416.369.434	-
Doanh nghiệp tư nhân Tiến Linh	302.000.000	-
Công ty TNHH Thiên An	296.469.813	296.469.813
Các nhà cung cấp khác	804.367.402	396.684.987
Cộng	<u>5.819.206.649</u>	<u>693.154.800</u>

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	152.161.790	-
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông - Cổ tức được chia	-	-	152.161.790	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	77.136.561.936	(4.888.084)	72.537.707.344	(4.888.084)
Tạm ứng	58.032.395.219	-	54.028.674.721	-
Ký cược, ký quỹ	475.063.870	-	212.810.413	-
Phải thu các đơn vị và cá nhân liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm	11.766.047.640	-	11.766.047.640	-
Phải thu các đội về chi phí khoán của các công trình bị cắt giảm doanh thu khi phê duyệt quyết toán	3.643.017.029	-	3.643.017.029	-
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án tiểu vùng sông Mekong	2.100.000.000	-	1.800.000.000	-
Các khoản BHXH, BHYT phải thu CBCNV	385.076.785	-	345.495.794	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	43.626.384	-	54.093.778	-
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế viễn thông Cần Thơ về tiền cổ tức	112.781.003	-	112.781.003	-
Phải thu khác	578.554.006	(4.888.084)	574.786.966	(4.888.084)
Cộng	<u>77.136.561.936</u>	<u>(4.888.084)</u>	<u>72.689.869.134</u>	<u>(4.888.084)</u>

5b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-	200.000.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	-	-	200.000.000	-
Cộng	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>200.000.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.870.691.459	1.402.518.736	2.870.691.459	1.402.518.736
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông				
<i>Phải thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ</i>	753.468.540	-	753.468.540	-
Ban Quản lý Dự án Công trình Phúc lợi Bru điện				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	108.736.641	-	108.736.641	-
KDTM - Trung tâm KTVTTH				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	723.867.655	506.707.359	723.867.655	506.707.359
Công ty Điện thoại Hà Nội 3				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	333.358.951	233.351.266	333.358.951	233.351.266
Viễn thông Lai Châu				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	343.055.147	240.138.603	343.055.147	240.138.603
Viễn thông Đồng Tháp				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	303.374.471	212.362.130	303.374.471	212.362.130
Công ty ĐBĐT Lai Châu				
<i>Phải thu tiền thi công công trình</i>	299.941.970	209.959.378	299.941.970	209.959.378
Các công ty và đối tượng khác	4.888.084	-	4.888.084	-
Cộng	2.870.691.459	1.402.518.736	2.870.691.459	1.402.518.736

Trong năm công ty không có biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi.

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là hàng tồn kho phát hiện thiếu khi kiểm kê.

8. Hàng tồn kho

Là chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của các công trình đang thi công.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê văn phòng	-	77.173.330
Chi phí công cụ dụng cụ	12.545.905	-
Chi phí trả trước khác	4.869.621	-
Cộng	17.415.526	77.173.330

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	-	33.665.158
Chi phí bảo hiểm xe cơ giới	17.967.728	-
Chi phí sửa chữa	264.339.321	-
Cộng	282.307.049	33.665.158

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.377.216.593	4.651.785.922	143.636.363	467.341.972	7.639.980.850
Mua trong năm	-	1.306.105.455	-	-	1.306.105.455
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	(428.241.063)	(428.241.063)
Thanh lý	-	(1.434.238.182)	-	-	(1.434.238.182)
Số cuối năm	2.377.216.593	4.523.653.195	143.636.363	39.100.909	7.083.607.060
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	453.657.738	499.808.692	77.636.363	39.100.909	1.070.203.702
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.041.848.159	2.759.549.633	86.691.921	467.341.972	4.355.431.685
Khấu hao trong năm	223.563.978	312.301.590	9.055.558	-	544.921.126
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	(428.241.063)	(428.241.063)
Thanh lý	-	(1.434.238.182)	-	-	(1.434.238.182)
Số cuối năm	1.265.412.137	1.637.613.041	95.747.479	39.100.909	3.037.873.566
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.335.368.434	1.892.236.289	56.944.442	-	3.284.549.165
Số cuối năm	1.111.804.456	2.886.040.154	47.888.884	-	4.045.733.494
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.862.387.491VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

11. Bất động sản đầu tư

11a. Bất động sản đầu tư cho thuê

Bất động sản đầu tư của Công ty là các trạm BTS cho thuê.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	12.094.473.923	7.961.736.145	4.132.737.778
Tăng do phân loại từ tài sản cố định	428.241.063	428.241.063	-
Trích khấu hao	-	1.209.447.408	(1.209.447.408)
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	12.522.714.986	9.599.424.616	2.923.290.370

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Trạm BTS Thạch Phú 2	395.410.530	306.443.184	88.967.346
Trạm BTS Thạch Phú 4	397.301.740	307.908.864	89.392.876
Trạm BTS Chợ Lách 1	398.167.789	308.580.045	89.587.744
Trạm BTS Thị Xã 2	377.066.004	292.226.181	84.839.823
Trạm BTS Thị Xã 3	381.404.332	295.588.317	85.816.015
Trạm BTS 07NB06	389.202.118	298.388.292	90.813.826
Trạm BTS 07NB09	396.018.988	303.614.536	92.404.452
Trạm BTS 07NB12	390.403.901	299.309.672	91.094.229
Trạm BTS 07NB13	398.049.001	305.170.900	92.878.101
Trạm BTS HM009	351.910.249	269.797.820	82.112.429
Trạm BTS 07BCH20 Bình Tân TPHCM	354.806.127	248.364.312	106.441.815
Trạm BTS EAKAO 3 ĐắcLắc	325.673.354	246.968.995	78.704.359
Trạm BTS EADRANG 3 ĐắcLắc	346.364.142	262.659.488	83.704.654
Trạm BTS EAROH 2 ĐắcLắc	356.715.960	270.509.603	86.206.357
Trạm BTS BUỒN TRẬP ĐắcLắc	348.436.475	264.230.967	84.205.508
Trạm BTS ĐẮK HOA 1 ĐắcNông	334.607.614	253.744.127	80.863.487
Trạm BTS ĐẮK RLẬP 4 ĐắcNông	335.720.230	254.587.879	81.132.351
Trạm BTS ĐẮK SONG 4 ĐắcNông	345.365.651	261.902.277	83.463.374
Trạm BTS NHÂN CỐ 3 ĐắcNông	359.437.627	272.573.574	86.864.053
Trạm BTS Đông Thạnh	427.684.064	324.327.094	103.356.970
Trạm BTS Gò Công Đông 1	424.394.080	321.832.147	102.561.933
Trạm BTS Gò Công Đông 3	437.118.873	331.481.787	105.637.086
Trạm BTS Gò Công Tây 1	427.458.273	324.155.832	103.302.441
Trạm BTS EAPHE ĐắcLắc	364.788.427	273.591.360	91.197.067
Trạm BTS KRÔNGNA ĐắcLắc	434.925.597	326.194.200	108.731.397
Trạm BTS YATOMOT ĐắcLắc	397.465.256	298.098.900	99.366.356
Trạm BTS ĐẮK HOA 2 ĐắcNông	425.644.682	319.233.510	106.411.172
Trạm BTS ĐẮK NTAO ĐắcNông	399.606.675	299.705.040	99.901.635
Trạm BTS ĐẮK SONG 5 ĐắcNông	412.259.220	309.194.460	103.064.760
Trạm BTS ĐẮK SONG 6 ĐắcNông	400.097.328	300.072.960	100.024.368
Trạm BTS QUANG TIEN 3 ĐắcNông	425.353.789	319.015.350	106.338.439
Trạm BTS Cầu Diễn (Phần nâng cấp)	135.615.827	101.711.880	33.903.947
Trạm BTS Quốc Tử Giám	152.278.720	152.278.720	-
Trạm BTS Cầu Diễn	137.407.467	137.407.467	-
Trạm BTS Nguyễn Ngọc Nại	138.554.876	138.554.876	-
Cộng	12.522.714.986	9.599.424.616	2.923.290.370

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê	4.809.500.765	2.530.334.164
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	1.209.447.408	1.209.447.408
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>388.825.974</i>	<i>698.868.100</i>
Công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông	388.825.974	698.868.100
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>8.195.607.792</i>	<i>9.179.600.034</i>
Công ty TNHH Nam Phát	1.876.239.750	-
Công ty TNHH TM DV XD Khánh Vĩnh	1.161.088.200	-
Công ty TNHH Cung cấp vật tư thiết bị xây dựng Minh Lê	2.200.000.000	-
Công ty Đại Phúc	1.064.684.164	1.064.684.164
Công ty Minh Phúc	737.168.167	997.168.167
Công ty Toàn Phát	14.510.078	6.689.432.008
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.141.917.433	428.315.695
Cộng	<u>8.584.433.766</u>	<u>9.878.468.134</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>1.634.099.199</i>	<i>3.953.446.827</i>
Tổng Cục hậu cần An ninh	831.053.585	2.789.434.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Khang Thông	370.000.000	50.000.000
Ban quản lý Dự án Tả Ngạn	238.000.000	238.000.000
Công ty Điện thoại Hà Nội 2	-	292.067.545
Trung tâm Dịch vụ Viễn thông khu vực III	-	450.638.552
Các khách hàng khác	195.045.614	133.306.730
Cộng	<u>1.634.099.199</u>	<u>3.953.446.827</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	12.798.055.666	-	-	12.798.055.666
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.582.147.022	285.755.234	(18.841.604)	6.849.060.652
Thuế thu nhập cá nhân	894.180.048	36.013.978	-	930.194.026
Các loại thuế khác	-	11.000.000	(11.000.000)	-
Cộng	<u>20.274.382.736</u>	<u>332.769.212</u>	<u>(29.841.604)</u>	<u>20.577.310.344</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.077.717.290	967.117.853
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	221.170.137	1.470.593.167
- Các khoản điều chỉnh tăng	221.170.137	1.470.593.167
<i>Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm</i>	-	1.213.329.582
<i>Thù lao HĐQT không điều hành</i>	-	203.773.585
<i>Chi phí khấu hao ô tô có nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng</i>	53.489.996	53.490.000
<i>Chi phí không hợp lệ khác</i>	167.680.141	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	1.298.887.427	2.437.711.020
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	1.298.887.427	2.437.711.020
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	285.755.234	536.296.424
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	285.755.234	536.296.424

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

AAI
CHJ
CQ
CHN
ATD
A
TÀI
3 Đ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	44.396.338.902	53.445.836.844
Trích trước chi phí các công trình	42.175.440.415	52.397.724.821
- Công trình San lấp mặt bằng khu công nghiệp Diêm Thụy	-	7.031.261.067
- Công trình Xây dựng hạ tầng giao thông trục chính khu công nghiệp Diêm Thụy	576.832.093	6.002.463.759
- Công trình xây dựng hào kỹ thuật dự án Vành đai Bình Lợi	7.818.447.066	4.465.212.691
- Công trình san nền lô CN6	3.321.916.637	5.412.830.260
- Công trình Khách sạn VinPearl Premium Golf Land	5.355.342.106	-
- Các công trình khác	25.102.902.513	29.485.957.044
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	2.085.898.487	911.118.493
Trích trước chi phí thù lao HĐQT, BKS	135.000.000	135.000.000
Trích trước chi phí khác	-	1.993.530
Cộng	44.396.338.902	53.445.836.844

16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	39.772.961.530	21.298.351.490
Kinh phí công đoàn	170.032.399	151.192.220
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	1.287.685.454	575.210.241
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	46.035.316	46.035.316
Phải trả các cá nhân về tiền vay không tính lãi	551.253.000	551.253.000
Chi phí công trình phải trả các đội thi công	34.661.718.745	18.913.403.816
Các khoản phải trả khác	3.056.236.616	1.061.256.897
Cộng	39.772.961.530	21.298.351.490

17. Vay ngắn hạn/dài hạn

17a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	900.000.000	900.000.000	500.000.000	500.000.000
Vay Ông Nguyễn Từ Duẩn - CT HĐQT ⁽ⁱ⁾	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
Vay Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông ⁽ⁱⁱ⁾	400.000.000	400.000.000	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	61.450.469.468	61.450.469.468	59.297.266.269	59.297.266.269
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	36.906.539.818	36.906.539.818	37.637.128.269	37.637.128.269
Vay ngắn hạn các cá nhân khác ^(iv)	24.309.929.650	24.309.929.650	21.660.138.000	21.660.138.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	234.000.000	234.000.000	-	-
Cộng	62.350.469.468	62.350.469.468	59.797.266.269	59.797.266.269

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo Ông Nguyễn Từ Duẩn để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất 11%, thời hạn vay dưới 01 năm.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông để bổ sung vốn lưu động, phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh với lãi suất 1%/tháng.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thay đổi theo từng khế ước vay, thời hạn vay dưới 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng (xem thuyết minh số V.1) và một số tài sản cố định (xem thuyết minh số V.10).
- (iii) Vay không có tài sản đảm bảo đối với các cá nhân khác để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, lãi suất vay bình quân là 11%/năm, thời hạn vay dưới 01 năm.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	37.637.128.269	61.776.700.497	-	(62.507.288.948)	36.906.539.818
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	400.000.000	-	-	400.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	22.160.138.000	20.539.003.650	-	(17.889.212.000)	24.809.929.650
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	234.000.000	-	234.000.000
Cộng	59.797.266.269	82.715.704.147	234.000.000	(80.396.500.948)	62.350.469.468

17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam để bổ sung nguồn vốn kinh doanh với lãi suất thả nổi tại thời điểm giải ngân, thời hạn vay dưới 48 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản cố định là xe oto Toyota 30A- 836.76 (xem thuyết minh số V.10).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	234.000.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	702.000.000	-
Trên 5 năm	-	-
Cộng	936.000.000	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	936.000.000	-
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(234.000.000)	-
Số cuối năm	702.000.000	-

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	345.026.435	582.583.545
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	21.541.071	273.406.170
Chi quỹ	<u>(212.708.332)</u>	<u>(510.963.280)</u>
Số cuối năm	<u>153.859.174</u>	<u>345.026.435</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	45.860.000.000	24.077.383.636	1.645.540.067	810.919.837	9.685.578.463	82.079.422.003
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	430.821.429	430.821.429
Trích lập các quỹ	-	-	-	273.406.170	(546.812.340)	(273.406.170)
Chi cổ tức	-	-	-	-	(5.503.200.000)	(5.503.200.000)
Số dư cuối năm trước	45.860.000.000	24.077.383.636	1.645.540.067	1.084.326.007	4.066.387.552	76.733.637.262
Số dư đầu năm nay	45.860.000.000	24.077.383.636	2.729.866.074	-	4.066.387.552	76.733.637.262
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	791.962.056	791.962.056
Trích lập các quỹ	-	-	21.541.071	-	(43.082.142)	(21.541.071)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	45.860.000.000	24.077.383.636	2.751.407.145	-	4.815.267.466	77.504.058.247

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	11.200.000.000	11.200.000.000
Ông Bùi Quốc Hưng	2.394.000.000	2.394.000.000
Bà Trần Thị Minh Châu	2.265.000.000	2.265.000.000
Ông Lương Quý Thăng	2.240.000.000	2.240.000.000
Bà Trần Thị Kim Ngọc	2.197.000.000	2.197.000.000
Ông Nguyễn Từ Duẩn	2.156.000.000	2.156.000.000
Các cổ đông khác	23.408.000.000	23.408.000.000
Cộng	45.860.000.000	45.860.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.586.000	4.586.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Công ty đã quyết định phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

	VND
Trích quỹ đầu tư phát triển	: 21.541.071
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 21.541.071

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 48,24 USD (số đầu năm là 48,24 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	31.612.746	811.194.926
Doanh thu bán thành phẩm	4.309.500.765	2.643.596.001
Doanh thu cung cấp dịch vụ	85.320.234.508	122.824.389.980
Cộng	<u>89.661.348.019</u>	<u>126.279.180.907</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	22.314.865	736.407.960
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.018.585.695	2.217.358.330
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	79.526.565.279	113.294.262.769
Cộng	<u>81.567.465.839</u>	<u>116.248.029.059</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	474.312.669	360.210.881
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	11.613.510	22.923.829
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	192.038	-
Cộng	<u>486.118.217</u>	<u>383.134.710</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.843.029.300	221.532.631
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	(463.727.581)	628.945.092
Chi phí tài chính khác	-	450.000.000
Cộng	<u>2.379.301.719</u>	<u>1.300.477.723</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.186.388.349	3.178.933.070
Chi phí vật liệu quản lý	328.505.790	446.010.956
Chi phí đồ dùng văn phòng	74.042.614	75.178.021
Chi phí khấu hao tài sản cố định	238.564.420	388.427.594
Thuế, phí và lệ phí	170.527.416	214.570.829
Dự phòng phải thu khó đòi	-	601.079.458
Chi phí dịch vụ mua ngoài	670.765.278	788.588.920
Các chi phí khác	1.123.176.831	1.211.259.944
Cộng	<u>5.791.970.698</u>	<u>6.904.048.792</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	281.818.182	2.727.272
Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ	-	1.734.311
Thu nhập khác	428.889.821	2.101
Cộng	<u>710.708.003</u>	<u>4.463.684</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí không có hóa đơn chứng từ	16.144.383	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	22.176.950	1.213.329.582
Chi phí khác	3.397.360	1.333.022
Cộng	<u>41.718.693</u>	<u>1.214.662.604</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	55.313.832.698
Chi phí nhân công	22.475.854.574
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.530.804.556
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.427.513.404
Chi phí khác	2.045.842.015
Cộng	<u>87.793.847.246</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong kỳ Công ty cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Ông Lương Quý Thăng dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 1.992.000.000 VND.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 603.330.290 VND (năm trước là 692.239.840 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông	Công ty con
Công ty TNHH Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông	Công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh với các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2c.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.5a, V.12 và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây lắp các công trình viễn thông
- Lĩnh vực khác: cho thuê trạm BTS, tư vấn khảo sát, thiết kế.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	85.320.234.508	4.341.113.511	89.661.348.019
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.320.234.508	4.341.113.511	89.661.348.019
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.793.669.229	2.300.212.951	8.093.882.180
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(5.791.970.698)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.301.911.482
Doanh thu hoạt động tài chính			486.118.217
Chi phí tài chính			(2.379.301.719)
Thu nhập khác			710.708.003
Chi phí khác			(41.718.693)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(285.755.234)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			791.962.056
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	1.306.105.455		1.306.105.455
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	544.921.126	1.209.447.408	1.754.368.534
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	122.824.389.980	3.454.790.927	126.279.180.907
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	122.824.389.980	3.454.790.927	126.279.180.907
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.530.127.211	501.024.637	10.031.151.848
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(6.936.492.062)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			3.094.659.786
Doanh thu hoạt động tài chính			383.134.710
Chi phí tài chính			(1.300.477.723)
Thu nhập khác			4.463.684
Chi phí khác			(1.214.662.604)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(536.296.424)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			430.821.429
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	-	66.000.000	66.000.000
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	591.691.894	1.209.447.408	1.801.139.302
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	221.817.280.344	2.923.290.370	224.740.570.714
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			31.296.467.152
<i>Tổng tài sản</i>			256.037.037.866
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	150.108.161.593	-	150.108.161.593
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			28.424.818.026
<i>Tổng nợ phải trả</i>			178.532.979.619

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>202.979.277.973</u>	<u>4.132.737.778</u>	207.112.015.751
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>38.802.832.280</u>
Tổng tài sản			<u>245.914.848.031</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>146.539.674.890</u>	-	146.539.674.890
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>22.641.535.879</u>
Tổng nợ phải trả			<u>169.181.210.769</u>

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh**3a. Áp dụng chế độ kế toán mới**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Việc chế độ kế toán mới không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính. Ảnh hưởng của việc chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
Bảng cân đối kế toán					
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	133.773.894.368	54.427.877.075	188.201.771.443	
Các khoản phải thu khác	136	18.448.384.000	54.241.485.134	72.689.869.134	(i)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	186.391.941	186.391.941	(ii)
Tài sản ngắn hạn khác	150	54.505.050.405	(54.427.877.075)	77.173.330	(i), (ii)
Tài sản ngắn hạn khác	158	54.427.877.075	(54.427.877.075)	-	
Các khoản phải thu dài hạn	210	-	200.000.000	200.000.000	(iii)
Phải thu dài hạn khác	216	-	200.000.000	200.000.000	
Tài sản dài hạn khác	260	233.665.158	(200.000.000)	33.665.158	(iii)
Tài sản dài hạn khác	268	200.000.000	(200.000.000)	-	
Quỹ đầu tư phát triển	418	1.645.540.067	1.084.326.007	2.729.866.074	(iv)

(i) Trình bày lại khoản mục “Tạm ứng”, “ký cược, ký quỹ ngắn hạn” sang phản ánh trên khoản mục “Các khoản phải thu khác”.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Trình bày lại khoản mục “Tài sản thiếu chờ xử lý” thành một chỉ tiêu riêng trên bảng cân đối kế toán.
- (iii) Trình bày lại khoản mục “Ký cược, ký quỹ dài hạn” sang phản ánh trên khoản mục “phải thu dài hạn khác”.
- (iv) Điều chuyển “Quỹ dự phòng tài chính” sang theo dõi trên “Quỹ đầu tư phát triển”.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu khác.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách tìm hiểu thông tin về khả năng tài chính của đơn vị trước khi thực hiện giao dịch. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

4b. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu khác.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách tìm hiểu thông tin về khả năng tài chính của đơn vị trước khi thực hiện giao dịch. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến các khách hàng sau:

	Tỷ trọng số dư trên tổng số dư phải thu khách hàng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban điều hành liên doanh gói thầu PK2	23%	23%
Thầu thiết kế và xây dựng dự án Tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Đường vành đai ngoài tại Hồ Chí Minh	23%	30%
Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp	11%	13%
Cộng	58%	65%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.572.271.659	-	7.572.271.659
Phải thu khách hàng	74.270.758.561	2.865.803.375	77.136.561.936
Các khoản phải thu khác	18.719.089.932	4.888.084	18.723.978.016
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	597.000.000	1.675.000.000
Cộng	101.640.120.152	3.467.691.459	105.107.811.611
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	579.133.348	-	579.133.348
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.057.054.362	-	7.057.054.362
Phải thu khách hàng	114.637.243.652	1.463.284.639	116.100.528.291
Các khoản phải thu khác	18.510.810.535	4.888.084	18.515.698.619
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	597.000.000	1.675.000.000
Cộng	141.862.241.897	2.065.172.723	143.927.414.620

4c. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	62.901.722.468	702.000.000	-	63.603.722.468
Phải trả người bán	8.584.433.766	-	-	8.584.433.766
Các khoản phải trả khác	81.979.294.263	-	-	81.979.294.263
Cộng	153.465.450.497	702.000.000	-	154.167.450.497
Số đầu năm				
Vay và nợ	59.797.266.269	-	-	59.797.266.269
Phải trả người bán	9.878.468.134	-	-	9.878.468.134
Các khoản phải trả khác	73.331.532.873	-	-	73.331.532.873
Cộng	143.007.267.276	-	-	143.007.267.276

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4d. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (VND)</u>	<u>Số đầu năm (VND)</u>
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	7.057.054.362
Vay và nợ	(63.052.469.468)	(59.797.266.269)
Nợ phải trả thuần	(63.052.469.468)	(52.740.211.907)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% một năm thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 983.618.524 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 822.747.306 VND).

4e. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp các khoản tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.1 và V.17). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 6.000.000.000 VND (số đầu năm là 7.057.054.362 VND).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.572.271.659	-	579.133.348	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	7.057.054.362	-
Phải thu khách hàng	77.136.561.936	(1.463.284.639)	116.100.528.291	(1.463.284.639)
Các khoản phải thu khác	18.723.978.016	(4.888.084)	18.515.698.619	(4.888.084)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.675.000.000	(597.000.000)	1.675.000.000	(597.000.000)
Cộng	105.107.811.611	(2.065.172.723)	143.927.414.620	(2.065.172.723)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	63.603.722.468	59.797.266.269
Vay và nợ	8.584.433.766	9.878.468.134
Các khoản phải trả khác	81.979.294.263	73.331.532.873
Cộng	154.167.450.497	143.007.267.276

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Đức Thương

Lương Quý Thăng